

Số: 153/TB-ĐGS

Tân Uyên, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

**Đề cương báo cáo phục vụ đợt giám sát của HĐND thành phố
Về việc giám sát công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường
trên địa bàn thành phố từ năm 2024-2025**

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND thành phố Tân Uyên về chương trình giám sát năm 2025 và Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND thành phố về việc thành lập Đoàn giám sát của HĐND thành phố về việc giám sát công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố từ năm 2024-2025;

Đoàn giám sát thông báo đến đơn vị chịu sự giám sát nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo về việc giám sát công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố từ năm 2024-2025 gồm có:

1. Đề cương báo cáo của UBND thành phố.
2. Đề cương báo cáo của UBND xã, phường.

(theo đề cương gửi kèm).

Đề nghị các đơn vị xây dựng báo cáo theo đề cương, gửi về Đoàn giám sát theo địa chỉ: Thường trực HĐND thành phố Tân Uyên và đồng thời gửi tập tin (*.doc và *.pdf) theo địa chỉ huynhthithuthuy.http@gmail.com. Thời gian gửi chậm nhất vào ngày 20 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT Thành ủy;
- TT. HĐND; UBND; UBMTTQVN tp;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại diện cơ quan tham gia Đoàn giám sát;
- Cơ quan chịu sự giám sát;
- CSDL;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Thủy.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
Trần Thị Cẩm Tú**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỦA UBND THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
Về công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố
Tân Uyên từ năm 2024-2025
(Ban hành kèm theo Thông báo số 153/TB-ĐGS ngày 29 tháng 7 năm 2024
của Đoàn giám sát HĐND thành phố)

I. Công tác ban hành và triển khai các văn bản, chương trình, kế hoạch về môi trường

1. Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường:

- UBND thành phố đã ban hành bao nhiêu văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện những nội dung quản lý môi trường (có phụ lục cụ thể danh mục văn bản đã ban hành).

- Việc triển khai Nghị quyết số 356/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thị xã (nay là thành phố) về Kế hoạch bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường

- Kết quả tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường của Trung ương và của tỉnh (nêu rõ hình thức triển khai, các đối tượng, phạm vi được triển khai).

- Các mô hình tuyên truyền trong công tác bảo vệ môi trường.

II. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

1. Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt

- Ban hành các văn bản, quy định liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bao gồm:

+ Đấu thầu, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công ích.

+ Nghiệm thu khối lượng chất thải rắn sinh hoạt.

+ Triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

2. Công tác quản lý nước thải

- Tình hình cấp phép thu gom và xử lý nước thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Triển khai và vận hành các hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Số lượng hệ thống, công suất thiết kế và thực tế.

+ Giám sát chất lượng nước thải đầu ra.

- Kiểm tra, xử lý các hành vi xả nước thải chưa qua xử lý hoặc không đạt tiêu chuẩn ra môi trường.

- Công tác ứng phó với ô nhiễm nguồn nước tại các khu vực có nguy cơ cao.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu thu và sử dụng phí môi trường năm 2024 và chỉ tiêu năm 2025 (kết quả thu được đến thời điểm báo cáo).

3. Công tác quản lý khí thải

- Tình hình thực hiện kiểm soát khí thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai các chương trình giảm thiểu phát thải khí nhà kính, bảo vệ chất lượng không khí.

- Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến khí thải vượt tiêu chuẩn.

- Giám sát, đánh giá mức độ ô nhiễm không khí tại các khu vực đông dân cư, khu công nghiệp.

4. Công tác quản lý và khai thông dòng chảy

- Tình hình thực hiện các hoạt động nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các kênh, rạch, suối và hệ thống thoát nước trên địa bàn.

- Kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng sông, suối, kênh, rạch gây cản trở dòng chảy.

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc khai thông dòng chảy, phòng chống ngập úng và bảo vệ nguồn nước.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp duy trì dòng chảy tối thiểu để đảm bảo cân bằng sinh thái và thoát nước hiệu quả.

- Công tác công khai thông tin và vận động nhân dân tham gia bảo vệ, duy trì dòng chảy tự nhiên tại các khu vực trọng yếu.

5. Công tác quản lý các cơ sở kinh doanh phế liệu

- Tình hình cấp phép và kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh phế liệu; có so sánh số liệu hiện tại với năm trước đó.

- Tác động của các cơ sở này đến môi trường và biện pháp quản lý.

6. Công tác cấp hồ sơ môi trường

- Tình hình cấp các hồ sơ môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép xả thải vào nguồn nước, giấy phép khai thác nước ngầm, và các hồ sơ khác.

- Quy trình thẩm định, cấp phép và thời gian xử lý hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ được cấp so với số hồ sơ tiếp nhận; các trường hợp bị từ chối và nguyên nhân.



- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, cam kết trong hồ sơ môi trường đã được phê duyệt.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về môi trường và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; Việc giải quyết khiếu nại phản ánh về môi trường.

- Tình hình thực hiện và kết quả đạt được của hoạt động thanh tra, kiểm tra về môi trường. Trong đó nêu rõ: nội dung thanh tra, kiểm tra; số đợt thanh tra, kiểm tra; số tổ chức được thanh tra, kiểm tra; số tổ chức có vi phạm; mức độ vi phạm theo từng loại hành vi.

- Kết quả giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về môi trường.

- Kết quả giải quyết khiếu nại phản ánh về môi trường: số lượng đơn tiếp nhận, số đơn đã giải quyết xong; số đơn đang giải quyết; số đơn chưa giải quyết.

8. Công tác khác

- Công tác cập nhật hồ sơ quản lý môi trường lên cổng thông tin quản lý môi trường Bình Dương.

- Lập công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo thông tư 02/TT-BTNMT.

III. Đánh giá kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, bất cập, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ nêu trên và nguyên nhân.

IV. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG**

**Về công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố
Tân Uyên từ năm 2024-2025**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 153/TB-ĐGS ngày 29 tháng 7 năm 2024
của Đoàn giám sát HĐND thành phố)*

I. Kết quả thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về môi trường

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, các chương trình, kế hoạch về môi trường

- Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo và các chương trình, kế hoạch về môi trường trên địa bàn.
- Sự phù hợp và hiệu quả của các văn bản, chương trình, kế hoạch đã được ban hành.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường

- Kết quả tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường của Trung ương và của tỉnh (nêu rõ hình thức triển khai, các đối tượng được triển khai).
- Các mô hình tuyên truyền trong công tác bảo vệ môi trường.
- Các phong trào ra quân dọn vệ sinh môi trường.

3. Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt

- Công tác quản lý các đơn vị thu gom rác sinh hoạt trên địa bàn.
- Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các vụ việc xả rác sai quy định.
- Công tác triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

4. Công tác quản lý các cơ sở kinh doanh phế liệu

- Công tác triển khai xử lý các cơ sở kinh doanh phế liệu, số liệu cụ thể không phép và có phép.
- Đánh giá những mặt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về môi trường và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; Việc giải quyết khiếu nại phản ánh về môi trường.

- Tình hình thực hiện và kết quả đạt được của hoạt động thanh tra, kiểm tra về môi trường. Trong đó nêu rõ: nội dung thanh tra, kiểm tra; số đợt thanh



tra, kiểm tra; số tổ chức được thanh tra, kiểm tra; số tổ chức có vi phạm; mức độ vi phạm theo từng loại hành vi.

- Kết quả giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về môi trường.

- Kết quả giải quyết khiếu nại phản ánh về môi trường: số lượng đơn tiếp nhận, số đơn đã giải quyết xong; số đơn đang giải quyết; số đơn chưa giải quyết.

6. Công tác khác (các nội dung liên quan khác phù hợp với thực tế quản lý môi trường tại địa phương)

II. Đánh giá chung và những đề xuất, kiến nghị

1. Đánh giá chung về những kết quả đạt được; những khó khăn, hạn chế, những bất cập và những nguyên nhân trong công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn trong thời gian qua.

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn trong thời gian tới./.

